**CAM KẾT QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM VÀ KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI**

**I. Hoạt động tư vấn của TCTD theo bảng phân ngành dịch vụ của WTO và cam kết của Việt Nam đối với hoạt động tư vấn tài chính:**

Căn cứ theo Biểu cam kết WTO về các thương mại dịch vụ của Việt Nam, hoạt động tư vấn được tổ chức tín dụng thực hiện thuộc phạm vi quy định tại điểm B(l): “Các dịch vụ tư vấn, trung gian môi giới và các dịch vụ tài chính phụ trợ khác đối với tất cả các hoạt động được nêu từ các tiểu mục (a) đến (k),[[1]](#footnote-1) kể cả tham chiếu và phân tích tín dụng, nghiên cứu và tư vấn đầu tư và danh mục đầu tư, tư vấn về mua lại và về tái cơ cấu và chiến lược doanh nghiệp”. Đối với mode 3 (hiện diện thương mại), Việt Nam đã có cam kết “không hạn chế” đối với dịch vụ nêu trên.

Tại các Hiệp định thương mại khác Việt Nam cũng không có bảo lưu đối với hoạt động tư vấn của tổ chức tín dụng. Như vậy, Việt Nam mở cửa thị trường đối với dịch vụ tư vấn về tài chính, ngân hàng mà tổ chức tín dụng cung cấp. Điều này có nghĩa là tổ chức có vốn đầu tư nước ngoài được phép cung cấp dịch tư vấn được liệt kê tại Biểu cam kết như doanh nghiệp trong nước trên cơ sở không phân biệt đối xử

**II. Hệ thống phân loại sản phẩm trung tâm (CPC)**

Theo hệ thống CPC về phân loại ѕản phẩm trung tâm của Liên Hợp Quốc (phiên bản 2.1 năm 2015),[[2]](#footnote-2) một số mã ngành liên quan đến dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng bao gồm:

- Dịch vụ tư vấn tài chính (mã 71591) bao gồm tư vấn tài chính, và phân tích thị trường, thông tin thị trường. Mã ngành này không bao gồm: dịch vụ tư vấn bảo hiểm và lương hưu (71690); dịch vụ mua bán và sáp nhập (71511); dịch vụ tài chính doanh nghiệp và đầu tư mạo hiểm (71512); dịch vụ quản lý danh mục đầu tư (trừ quỹ hưu trí) (71530); dịch vụ ủy thác và lưu ký (7154); dịch vụ quản lý quỹ hưu trí, (71640); dịch vụ tư vấn về các vấn đề thuế (823); dịch vụ tư vấn quản lý tài chính (trừ thuế kinh doanh) (83112). Theo giải thích tại phân ngành 71530, dịch vụ tư vấn tài chính, bao gồm dịch vụ tư vấn kế hoạch tài chính cá nhân mà không quyết định thay mặt khách hàng.

- Các dịch vụ khác hỗ trợ bảo hiểm và lương hưu (71690): bao gồm dịch vụ tư vấn bảo hiểm và lương hưu. Như vậy, phạm vi dịch vụ tài chính theo phân loại CPC tương đối rộng. Các quốc gia có thể quy định nội hàm chi tiết của dịch vụ tư vấn khác nhau.

**III. Kinh nghiệm quốc tế về quản lý, điều chỉnh hoạt động tư vấn tài chính:**

**1. Kinh nghiệm của Singapore:**

Hoạt động tư vấn tài chính của Singapore được điều chỉnh cụ thể bởi hệ thống văn bản pháp luật riêng, bao gồm hai văn bản chính là Đạo luật về nhà tư vấn tài chính (Financial Adviser Act - FAA) và Quy định về nhà tư vấn tài chính (Financial Advisers Regulations - FAR). Các quy định pháp luật về hoạt động tư vấn tài chính tại hai văn bản này áp dụng cho cả tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính và tổ chức không phải tổ chức tín dụng. Trong đó, một số quy định nổi bật điều chỉnh hoạt động tư vấn tài chính của Singapore như sau:

**1.1. Định nghĩa và phạm vi các hoạt động tư vấn tài chính:**

Phụ lục 2 của FAA quy định các hoạt động tư vấn tài chính bao gồm: tư vấn cho bên khác về bất kỳ sản phẩm đầu tư nào, ngoại trừ tư vấn về tài chính doanh nghiệp; ban hành hoặc công bố các phân tích hoặc báo cáo liên quan đến bất kỳ sản phẩm đầu tư nào; sắp xếp bất kỳ hợp đồng bảo hiểm nào liên quan đến hợp đồng bảo hiểm nhân thọ.

“Sản phẩm đầu tư” tại đây được định nghĩa gồm (a) sản phẩm thị trường vốn được quy định khoản 1 Điều 2 Đạo luật về Chứng khoán và hợp đồng tương lai 2001 (ví dụ: chứng khoán, cấu phần của các chương trình đầu tư tập thể (units in collective investment schement); các hợp đồng hoán đổi chứng khoán phái sinh; hợp đồng chứng khoán phái sinh không tập trung; hợp đồng ngoại hối giao ngay nhằm mục đích thực hiện giao dịch ngoại hối có đòn bẩy; (b) hợp đồng ngoại hối giao ngay không nhằm mục đích thực hiện giao dịch ngoại hối có đòn bẩy; (c) hợp đồng bảo hiểm nhân thọ được quy định trong Phụ lục 1 của Luật Bảo hiểm; (d) khoản tiền gửi cơ cấu; (e) bất kỳ sản phẩm nào khác có thể được quy định.

Tại văn bản hướng dẫn của Cơ quan quản lý tiền tệ Singapore (MAS) trả lời các câu hỏi về FAA (cập nhật vào 25/9/2023),[[3]](#footnote-3) MAS giải thích tại sao tại các sản phẩm như các chính sách bảo hiểm chung, sản phẩm gửi tiền, khoản vay và cầm cố lại không phải là các sản phẩm thuộc phạm vi điều chỉnh của FAA. Theo đó, FAA chỉ tập trung điều chính các sản phẩm với cấu phần đầu tư. Trong khi đó, các sản phẩm thuộc chính sách bảo hiểm chung không phải sản phẩm đầu tư do được cung cấp trên cơ sở tiêu dùng; sản phẩm gửi tiền tại ngân hàng là sản phẩm có mức độ rủi ro thấp và khoản vay và cầm cố không có yếu tố đầu tư. Tuy nhiên, sản phẩm gửi tiền cơ cấu (structured deposit) lại thuộc phạm vi điều chỉnh của FAA do đây là sản phẩm có tính chất đầu tư theo quy định cụ thể tại FAR.

**1.2. Quy định về cấp phép đối với việc thực hiện hoạt động tư vấn tài chính:**

FAA quy định rằng chỉ những đối tượng được cấp phép và đối tượng được miễn cấp phép theo quy định tại khoản 1 Điều 20 FAA mới được phép thực hiện các dịch vụ tư vấn tài chính. Những cá nhân cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính trên cơ sở đại diện cho tổ chức được cấp phép hoặc tổ chức được miễn cấp phép cần phải được bổ nhiệm hoặc là đại diện tạm thời đối với từng loại dịch vụ tư vấn cụ thể.

Ngân hàng, ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty bảo hiểm, công ty môi giới bảo hiểm, bên được cấp phép thực hiện dịch vụ thị trường vốn thuộc đối tượng được miễn cấp phép. Tuy nhiên, ngân hàng và những cá nhân thực hiện hoạt động tư vấn được ngân hàng bổ nhiệm hoặc là đại diện tạm thời vẫn phải tuân thủ các quy định về chuẩn mực hành vi (business conduct requirement) được quy định tại FAA.

**1.3. Quy định về chuẩn mực hành vi**

Khoản 2 Điều 20 quy định các tổ chức được miễn cấp giấy phép nêu trên phải tuân thủ các quy định tại Điều 34 về nghĩa vụ về cung cấp thông tin sản phẩm cho khách hàng); Điều 35 về các thông tin sai lệch và gây nhầm lẫn của tổ chức tư vấn được cấp phép; Điều 36 về Khuyến nghị của tổ chức tư vấn được cấp phép; Điều 37 về Nhận tiền và tài sản của khách hàng; Điều 38 về nghĩa vụ cung cấp thông tin cho cơ quan có thẩm quyền; các Điều 41 đến 43 đối với sản phẩm bảo hiểm nhân thọ; Điều 45 về việc tổ chức được cấp phép phải tiết lộ các lợi ích liên quan tại các sản phẩm cụ thể; Điều 47 về thù lao và Điều 48 về kiểm toán độc lập. Ngoài ra, MAS cũng ban hành Hướng dẫn về các tiêu chuẩn chung đối với các bên tư vấn tài chính và người đại diện bên tư vấn tài chính (dù hướng dẫn này không có hiệu lực pháp luật).

**1.4. Quy định về báo cáo**

Theo Điều 37 FAR, các tổ chức được miễn trừ giấy phép phải nộp cho MAS:

(a) thông báo bắt đầu thực hiện hoạt động tư vấn tài chính hoặc hoạt động tư vấn tài chính bổ sung không muộn hơn 14 ngày trước khi bắt đầu hoạt động tư vấn tài chính đó;

(b) thông báo về sự thay đổi trong các chi tiết được thông báo theo điểm (a) không muộn hơn quá 14 ngày kể từ ngày thay đổi;

(c) thông báo ngừng kinh doanh các dịch vụ tư vấn tài chính theo không muộn hơn 14 ngày sau khi ngừng kinh doanh dịch vụ tư vấn tài chính.

**2. Kinh nghiệm của Úc:**

Hoạt động tư vấn sản phẩm tài chính cũng được điều chỉnh cụ thể trong Đạo luật về Doanh nghiệp của Úc. Các quy định về hoạt động tư vấn sản phẩm tài chính có phạm vi áp dụng cho cả các tổ chức tín dụng và tổ chức không phải tổ chức tín dụng. Một số nội dung nổi bật của pháp luật Úc điều chỉnh hoạt động tư vấn sản phẩm tài chính như sau:

**2.1. Định nghĩa và phạm vi của hoạt động tư vấn sản phẩm tài chính:**

s766B(1) Đạo luật về Doanh nghiệp của Úc quy định: *Tư vấn về sản phẩm tài* *chính* là việc khuyến nghị hoặc thể hiện quan điểm hoặc báo cáo về khuyến nghị hoặc thể hiện quan điểm: (a) nhằm mục đích gây ảnh hưởng đến một hoặc nhiều thực thể trong việc đưa ra quyết định liên quan đến một sản phẩm tài chính cụ thể hoặc loại sản phẩm tài chính hoặc lợi ích đối với một sản phẩm tài chính cụ thể hoặc loại sản phẩm tài chín đó; hoặc (b) có thể được xem xét một cách hợp lý là là có ý định gây ảnh hưởng đến một hoặc nhiều thực thể nêu trên. Tư vấn sản phẩm tài chính được chia làm hai loại: tư vấn cá nhân và tư vấn chung với mỗi loại có một số quy định cụ thể riêng.

Hướng dẫn số 36 của Cơ quan ASIC[[4]](#footnote-4) có đưa ra giải thích cụ thể hơn về thuật ngữ “*quyết định liên quan đến một sản phẩm tài chính cụ thể hoặc loại sản phẩm tài chính hoặc lợi ích đối với một sản phẩm tài chính cụ thể hoặc loại sản phẩm tài chính*” bao gồm mọi quyết định mua, bán hoặc nắm giữ một sản phẩm tài chính cụ thể hoặc loại sản phẩm tài chính, bao gồm quyết định để thực hiện quyền hoặc quyền lựa chọn (option) để mua hoặc bán sản phẩm tài chính; hoặc để đạt được lợi ích công bằng của sản phẩm tài chính; hoặc chấp nhận hoặc từ chối lời đề nghị mua lại.

ASIC giải thích rằng tư vấn sản phẩm tài chính tại s766B(1) cũng bao gồm các quyết định của khách hàng về việc thực hiện các khoản thanh toán bổ sung hoặc đóng góp liên quan đến các sản phẩm tài chính mà họ đang nắm giữ (cho dù việc thực hiện các khoản thanh toán bổ sung hoặc đóng góp có liên quan đến việc phát hành sản phẩm tài chính hay không[[5]](#footnote-5)). Tư vấn sản phẩm tài chính cũng bao gồm các quyết định của khách hàng về chiến lược đầu tư hoặc các lựa chọn (option) mà họ có thể lựa chọn trong phạm vi một quỹ. Đối với khoản hưu trí, s766B(1) bao gồm (nhưng không giới hạn) các quyết định của khách hàng về việc tham gia quỹ hưu trí; mức đóng góp phải trả cho quỹ hưu trí (bao gồm cả việc thay đổi mức đóng góp); lựa chọn một phương án đầu tư cụ thể hoặc bảo hiểm trong quỹ hưu trí; chuyển tiền giữa các kế hoạch phụ trong quỹ; yêu cầu trợ cấp hưu trí và chuyển tiền từ quỹ này sang quỹ khác.

Hướng dẫn của ASIC cũng giải thích thêm: Tư vấn về sản phẩm tài chính thường liên quan đến đánh giá định tính hoặc xem xét, tính toán, hoặc so sánh một số hoặc tất cả các tính năng của một hoặc nhiều sản phẩm tài chính. Ví dụ: dịch vụ liên quan đến việc đánh giá một số hoặc tất cả các tính năng của một hoặc nhiều sản phẩm hưu trí thường sẽ cấu thành tư vấn sản phẩm tài chính.

**2.2 Định nghĩa và phạm vi của “sản phẩm tài chính” được tư vấn:**

s763A Đạo luật về Doanh nghiệp định nghĩa “sản phẩm tài chính” là một phương tiện mà bằng phượng tiện đó hoặc thông qua việc nắm giữ phương tiện đó, một thực thể có thể thực hiện một hoặc một số điều sau: (a) thực hiện đầu tư tài chính; (b) quản lý rủi ro tài chính; (c) thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

Theo đó, thực hiện đầu tư tài chính và quản lý rủi ro tài chính được định nghĩa như sau:[[6]](#footnote-6)

- Một thực thể (nhà đầu tư) “thực hiện đầu tư tài chính”`` nếu nhà đầu tư đưa tiền hoặc giá trị tiền (khoản đóng góp) cho bên thứ hai và một trong các trường hợp sau xảy ra: (i) bên thứ hai sử dụng khoản đóng góp để tạo ra lợi nhuận tài chính hoặc lợi ích khác cho nhà đầu tư; (ii) nhà đầu tư dự định sẽ sử dụng khoản đóng góp để tạo ra lợi nhuận tài chính hoặc lợi ích khác cho nhà đầu tư (ngay cả khi trên thực tế không tạo ra lợi nhuận hoặc lợi ích nào); (iii) Bên thứ hai dự định sẽ sử dụng sẽ sử dụng khoản đóng góp để tạo ra lợi nhuận tài chính hoặc lợi ích khác cho nhà đầu tư (ngay cả khi trên thực tế không tạo ra lợi nhuận hoặc lợi ích nào). Đồng thời, nhà đầu tư không có quyền kiểm soát hàng ngày đối với việc sử dụng khoản đóng góp để tạo ra lợi nhuận hoặc lợi ích.

- Một thửc thể “quản lý rủi ro tài chính” nếu thực thể đó quản lý các hậu quả tài chính trong các hoàn cảnh cụ thể hoặc tránh hoặc hạn chế các hậu quả tài chính do biến động về giá trị của các khoản thu hoặc chi phí (bao gồm giá cả và lãi suất). Ví dụ về các hành vi cấu thành quản lý rủi ro tài chính là mua bảo hiểm hoặc phòng ngừa trách nhiệm pháp lý bằng cách mua hợp đồng tương lai hoặc tham gia hoán đổi tiền tệ.

**2.3.** **Quy định về cấp phép đối với hoạt động tư vấn tài chính:**

Do tư vấn sản phẩm tài chính được xem là một dịch vụ tài chính (theo quy định tại s766B Đạo luật Doanh nghiệp), tất cả các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính phải được cấp phép, trừ khi thuộc các trường hợp được miễn cấp phép theo quy định tại s911A(2) của Đạo luật Doanh nghiệp.

Một số trường hợp được miễn cấp phép đối với hoạt động tư vấn bao gồm:

- Nhà cung cấp sản phẩm (product provider): nhà cung cấp sản phẩm là bên phát hành, thay đổi hoặc xử lý sản phẩm tài chính theo thỏa thuận với bên được cấp phép.

- Nhà phát hành sản phẩm (product issuer): Nhà phát hành sản phẩm là bên thay đổi hoặc xử lý sản phẩm tài chính theo yêu cầu trực tiếp của bên nắm giữ sản phẩm (thay vì thông qua trung gian)[[7]](#footnote-7).

- Bên cung cấp một số loại tư vấn chung: được nêu cụ thể hơn tại mục 4.3

- Nếu bên cung cấp dịch vụ tư vấn chỉ cung cấp dịch vụ cho khách bán buôn và là cơ quan được quản lý bởi APRA[[8]](#footnote-8) và dịch vụ được tư vấn thuộc phạm vi APRA quản lý hoặc giám sát[[9]](#footnote-9).

- Liên quan đến hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt: tổ chức cung cấp dịch vụ không phải xin cấp phép nếu tổ chức đó tư vấn cho bên khác về việc sắp xếp sử dụng các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt trong quá trình kinh doanh thông thường của mình, nhưng chỉ khi cung cấp dịch vụ tài chính không phải hoạt động kinh doanh chính của tổ chức[[10]](#footnote-10).

**2.4. Quy định về tư vấn cá nhân, tư vấn chung, phân biệt với thông tin mang tính thực tế (factual information):**

a. Định nghĩa của tư vấn chung và tư vấn cá nhân

S766B(3)Đạo luật Doanh nghiệp định nghĩa: Tư vấn cá nhân là lời tư vấn về sản phẩm tài chính được đưa ra hoặc hướng tới một người (bao gồm cả bằng phương thức điện tử) trong các trường hợp: (a) Bên tư vấn đã xem xét một hoặc nhiều mục tiêu, tình hình tài chính và nhu cầu của người được tư vấn (bên cạnh tuân thủ Đạo luật chống rửa tiền và chống tài trợ khủng bố năm 2006 hoặc các quy định hoặc các quy định tại AML/ Quy tắc CTF); hoặc người hữu lý (a resonable person) kỳ vọng là bên tư vấn đã xem xét một hoặc nhiều vấn đề nêu trên. Tuy nhiên, việc yêu cầu thông tin để xác định một người có ở trong thị trường mục tiêu của một sản phẩm tài chính hay không và thông báo cho người đó về kết quả của việc xác định đó không cấu thành tư vấn cá nhân. Tư vấn chung là các tư vấn về sản phẩm tài chính mà không phải tư vấn cá nhân.

b. Phân biệt tư vấn tài chính và cung cấp thông tin mang tính thực tế

Cơ quan ASIC có đưa ra hướng dẫn phân biệt tư vấn tài chính và cung cấp thông tin mang tính thực tế. Theo đó, nếu việc trao đổi là một khuyến nghị hoặc một bày tỏ quan điểm hoặc một báo cáo về khuyến nghị hoặc bày tỏ quan điểm, có ý định hoặc có thể xem xét được một cách hợp lý là có ý định gây ảnh hưởng tới một khách hàng trong việc đưa ra quyết định về một sản phẩm tài chính hoặc một loại sản phẩm tài chính cụ thể (hoặc sự quan tâm đến một sản phẩm tài chính hoặc một loại sản phẩm tài chính cụ thể) thì là tư vấn tài chính. Nếu việc trao đổi chỉ đưa ra thông tin mang tính thực tế (là thông tin có thể xác định một cách khách quan mà tính xác thực hoặc tính chính xác không thể bị nghi ngờ) thường sẽ không liên quan đến việc thể hiện quan điểm hoặc mang tính thực tế thường sẽ bao gồm thông tin về quyền và nghĩa vụ của các cá nhân theo luật.[[11]](#footnote-11) Tuy nhiên, trong một số trường hợp, tư vấn chỉ bao gồm thông tin mang tính thực tế có thể được coi là tư vấn về sản phẩm tài chính. Khi thông tin mang tính thực tế được trình bày theo cách mà khi xem xét hợp lý có thể được xem là gợi ý hoặc ngụ ý đề nghị mua, bán hoặc nắm giữ một sản phẩm tài chính hoặc loại sản phẩm tài chính cụ thể thì việc trao đổi đó có thể cấu thành tư vấn sản phẩm tài chính (ví dụ: khi các đặc điểm của hai sản phẩm tài chính được mô tả theo cách gợi ý rằng sản phẩm này tốt hơn so với sản phẩm kia).

ASIC sẽ không coi thông tin mang tính thực tế là tư vấn chung hoặc tư vấn cá nhân nếu bên cung cấp thông tin làm rõ ngay từ đầu rằng đang cung cấp thông tin thực tế cho khách hàng (trong trường hợp có khả năng nghi ngờ) và thông tin không bao hàm bất kỳ đề nghị hoặc ý kiến nào về sản phẩm tài chính.

ASIC khuyến cáo rằng nếu muốn tránh việc trao đổi thông tin về các sản phẩm tài chính không cấu thành tư vấn sản phẩm tài chính, thì tổ chức nên cân nhắc đưa ra khuyến cáo với khách hàng về việc không cung cấp tư vấn sản phẩm tài chính và khách hàng nên cân nhắc việc nhận tư vấn độc lập trước khi đưa ra bất kỳ quyết định tài chính nào. Điều này sẽ giúp tránh làm sai lệch hoặc nhầm lẫn cho khách hàng về mục đích trao đổi. Lưu ý rằng việc đưa ra khuyến cáo không quyết định liệu việc tư vấn có cấu thành tư vấn sản phẩm tài chính hay không.

2.5. Quy định về tư vấn cá nhân:

Đạo luật Doanh nghiệp quy định rằng trường hợp dịch vụ được cung cấp là tư vấn cá nhân cho khách hàng bán lẻ thì tổ chức phải cung cấp cho khách hàng Tuyên bố Tư vấn (s946A). Đồng thời, việc tư vấn phải đảm bảo: (i) vì lợi ích tốt nhất của khách hàng (best interests of your client) (s961B); (ii) lời tư vấn đưa ra phải là khuyến nghị hợp lý (appropriate advice) (s961G); (ii) phải cảnh báo khách hàng nếu lời khuyên dựa trên thông tin không đầy đủ hoặc không chính xác (s961H); (iv) trong trường hợp có xung đột với lợi ích của khách hàng hoặc của một trong các bên liên quan thì phải ưu tiên lợi ích của khách hàng (s961J).

2.6. Quy định về tư vấn chung:

Người được cấp phép để đưa ra tư vấn chung phải đưa ra khuyến cáo với khách hàng rằng: lời tư vấn đã được chuẩn bị mà không tính đến mục tiêu, tình hình tài chính hoặc nhu cầu của khách hàng.Do đó, khách hàng nên xem xét tính phù hợp của lời tư vấn theo mục tiêu, tình hình tài chính hoặc nhu cầu của mình. Nếu tư vấn liên quan đến việc mua lại hoặc có thể mua lại một sản phẩm tài chính cụ thể, khách hàng nên yêu cầu Tuyên bố tiết lộ sản phẩm (Product Disclosure Statement) liên quan đến sản phẩm và xem xét PDS trước khi đưa ra bất kỳ quyết định nào về có nên mua sản phẩm hay không[[12]](#footnote-12).

Bên tư vấn được miễn giấy phép nếu cung cấp tư vấn chung trong các trường hợp sau:

### - Cung cấp bằng cách xuất bản tờ báo hoặc tạp chí định kỳ được cung cấp rộng rãi cho công chúng (ngoại trừ trường hợp cung cấp định kỳ theo đăng ký) và khi mục đích duy nhất tờ báo hoặc tạp chí định kỳ không phải là cung cấp tư vấn sản phẩm tài chính[[13]](#footnote-13);

### - Trong các lần truyền đạt được thực hiện bằng dịch vụ thông tin trong đó việc truyền đạt được cung cấp rộng rãi cho công chúng và mục đích duy nhất hoặc chính của việc truyền không phải là cung cấp lời khuyên về sản phẩm tài chính (s911A(2)(eb))

### - Trong bản ghi âm, ghi hình hoặc bản ghi dữ liệu được cung cấp công khai và mục đích duy nhất hoặc mục đích chính của bản ghi không phải là cung cấp tư vấn về sản phẩm tài chính[[14]](#footnote-14). Lưu ý rằng các miễn trừ đối với phương tiện truyền thông được đề cập tại đây phải tuân thủ điều kiện liên quan đến việc tiết lộ tiền thù lao và tiền bạc hoặc các lợi ích khác được quy định tại reg 7.6.01B.[[15]](#footnote-15)

 **3. Malaysia:**

 Đạo luật Dịch vụ Tài chính 2013 (FSA) và Đạo luật Dịch vụ Tài chính Hồi giáo 2013 (IFSA) có quy định về hoạt động kinh doanh tư vấn tài chính. Tại các đạo luật này, phạm vi áp dụng các quy định về hoạt động kinh doanh tư vấn tài chính bao gồm cả tổ chức tín dụng và các tổ chức không phải tổ chức tín dụng. Theo đó, định nghĩa về “kinh doanh tư vấn tài chính” được quy định tại Điều 2 Đạo luật Dịch vụ tài chính 2013 là bất kỳ hoạt động nào trong các hoạt động sau đây: (a) phân tích nhu cầu lập kế hoạch tài chính của một thể liên quan đến sản phẩm bảo hiểm; (b) giới thiệu một sản phẩm bảo hiểm phù hợp cho một thực thể; (c) tìm nguồn sản phẩm bảo hiểm từ một công ty bảo hiểm được cấp phép cho một thực thể; (d) thu xếp hợp đồng liên quan đến sản phẩm bảo hiểm cho một thực thể; (e) hoạt động kinh doanh, dịch vụ hoặc hoạt động khác liên quan đến dịch vụ tài chính được Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định. Như vậy, Luật Malaysia điều chỉnh hoạt động kinh doanh tư vấn tài chính tập trung vào các sản phẩm bảo hiểm.

 Điều 9 và Điều 11 của Đạo luật Dịch vụ Tài chính quy định rằng các thực thể muốn thực hiện kinh doanh tư vấn tài chính phải nộp hồ sơ cho Ngân hàng trung ương Malaysia để được phê duyệt và được thực hiện dịch vụ kể từ ngày được phê duyệt (Đạo luật phân biệt phê duyệt và cấp phép đối với một số hoạt động kinh doanh quy định tại Điều 10 của Đạo luật). Điều 11(3) quy định thực thể được phê duyệt cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính phải duy trì toàn thời gian một khoản bảo hiểm bồi thường trách nhiệm nghề nghiệp (indemnity insurance)[[16]](#footnote-16) được quy định cụ thể bởi Ngân hàng Trung ương.

 Vào ngày 26 tháng 4 năm 2022, Ngân hàng trung ương Malaysia đã ban hành 2 văn bản (có hiệu lực ngay lập tức) điều chỉnh hoạt động kinh doanh tư vấn tài chính gồm:

(1) Thủ tục đăng ký để thực hiện hoạt động kinh doanh tư vấn tài chính và kinh doanh tư vấn tài chính Hồi giáo:[[17]](#footnote-17) quy định về hồ sơ và thủ tục Ngân hàng trung ương Malaysia phê duyệt hoạt động kinh doanh tư vấn tài chính.

(2) Quy định về chuẩn mực hành vi thân trọng và chuyên nghiệp đối với bên tư vấn tài chính:[[18]](#footnote-18)quy định về giá trị khoản bảo hiểm bồi thường trách nhiệm nghề nghiệp bắt buộc, vốn tối thiểu, điều kiện về tiêu chuẩn và trình độ chuyên môn về bằng cấp nhân sự tư vấn, nghiã vụ báo cáo.

**4. Nam Phi:**

Nam Phi ban hành Đạo luật Dịch vụ trung gian và tư vấn tài chính (Financial Advisory and Intermediary Services Act) điều chỉnh hoạt động tư vấn tài chính, áp dụng cho tất cả các nhà cung cấp dịch vụ tài chính (bao gồm cả tổ chức tín dụng và tổ chức không phải tổ chức tín dụng).

**4.1 Phạm vi và định nghĩa hoạt động tư vấn**

Tại Đạo luật, “tư vấn” nghĩa là bất kỳ khuyến nghị, hướng dẫn hoặc đề xuất nào có tính chất tài chính được cung cấp, bằng bất kỳ phương tiện hoặc cách thức nào, cho bất kỳ khách hàng hoặc nhóm khách hàng nào (a) liên quan đến việc mua bất kỳ sản phẩm tài chính nào; hoặc (b) liên qua tới khoản đầu tư vào bất kỳ sản phẩm tài chính nào; hoặc (c) khi ký kết bất kỳ giao dịch nào khác, bao gồm cả khoản vay hoặc chuyển nhượng nhằm mục đích phát sinh bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào hoặc tạo lập bất kỳ quyền hoặc lợi ích nào đối với sản phẩm tài chính nào; hoặc (d) về sự thay đổi của bất kỳ điều khoản hoặc điều kiện nào áp dụng cho sản phẩm tài chính, về việc thay thế sản phẩm đó hoặc khi chấm dứt bất kỳ việc mua hoặc đầu tư vào bất kỳ sản phẩm tài chính đó và bất kể có hay không việc tư vấn được cung cấp trong quá trình hoặc bổ sung cho việc lập kế hoạch tài chính liên quan đến công việc của khách hàng; hoặc dẫn đến việc mua, đầu tư, giao dịch, thay đổi, thay thế hoặc chấm dứt, tùy từng trường hợp.

Tại Điều 1.1 “Sản phẩm tài chính” được định nghĩa là: (a) chứng khoán và công cụ tài chính bao gồm cổ phần của một công ty không phải là “công ty cổ phần” như được định nghĩa trong Đạo luật kiểm soát cổ phần năm; trái phiếu và nợ chứng khoán hóa; trái phiếu và khoản nợ đước chứng khoán hóa; bất kỳ công cụ thị trường tiền tệ nào; bất kỳ lệnh, chứng chỉ và công cụ nào khác được thừa nhận, trao hoặc tạo ra quyền đăng ký, mua, định đoạt hoặc chuyển đổi đối với các loại chứng khoán và công cụ tài chính nêu trên; (b) quyền lợi tham gia vào một hoặc nhiều chương trình đầu tư tập thể; (c) hợp đồng hoặc hợp đồng bảo hiểm dài hạn hoặc ngắn hạn, được đề cập tại các Đạo luật Bảo hiểm; (d) lợi ích được cung cấp bởi tổ chức quỹ hưu trí gửi tới các thành viên, lợi ích từ tổ chức xã hội thân thiện được đề cập trong Đạo luật về các xã hội thân thiện; (e)một công cụ đầu tư bằng ngoại tệ, bao gồm cả gửi tiền bằng ngoại tệ; (f) khoản tiền gửi như được định nghĩa tại mục 1(1) của Đạo luật Ngân hàng; (g) phúc lợi dịch vụ y tế do chương trình y tế cung cấp như được định nghĩa tại Đạo luật Chương trình Y; (h) bất kỳ sản phẩm nào khác có bản chất tương tự như bất kỳ sản phẩm tài chính nào được đề cập ở trên, kể cả được bên đăng ký tuyên bố, sau khi tham khảo ý kiến với Ủy ban Cố vấn, bằng thông báo trên Công báo là cơ quan tài chính là sản phẩm phục vụ mục đích của Đạo luật này; (i) bất kỳ sản phẩm kết hợp nào có chứa một hoặc nhiều sản phẩm tài chính được đề ở trên; (j) bất kỳ sản phẩm tài chính nào được phát hành bởi bất kỳ nhà cung cấp sản phẩm nước ngoài nào và được tiếp thị và về bản chất và tính chất về cơ bản là tương tự hoặc tương ứng với sản phẩm tài chính được đề cập ở trên.

Điều 1.3 của Đạo luật quy định “tư vấn” không bao gồm (i) tư vấn mang thông tin thực tế được đưa ra về thủ tục tham gia giao dịch đối với bất kỳ sản phẩm tài chính nào, liên quan đến mô tả tải sản phẩm tài chính, để trả lời các câu hỏi hành chính thông thường; dưới dạng thông tin khách quan về một sản phẩm tài chính cụ thể; hoặc bằng cách trình bày hoặc phân phối tài liệu quảng cáo; (ii) phân tích hoặc báo cáo về sản phẩm tài chính mà không có bất kỳ sự thể hiện hay khuyến nghị, hướng dẫn hoặc đề xuất ngụ ý rằng bất kỳ giao dịch cụ thể nào liên quan đến sản phẩm đều phù hợp với mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của một khách hàng; (iii) tư vấn được đưa ra bởi hội đồng quản trị hoặc bất kỳ thành viên hội đồng quản trị nào của bất kỳ quỹ hưu trí hoặc tổ chức thân thiện về những lợi ích được hưởng bởi thành viên; tư vấn của hội đồng quản trị của bất kỳ chương trình y tế về các quyền lợi chăm sóc sức khoẻ mà thành viên đó được hưởng hoặc sẽ được hưởng; hoặc (iv) bất kỳ hoạt động tư vấn nào khác được miễn trừ khỏi các quy định của Đạo luật này ởi nhà đăng ký, sau khi tham khảo ý kiến của Ủy ban tư vấn.

**4.2. Quy định về cấp phép**

Theo quy định tại Điều 1.1 Đạo luật, bên cung cấp dịch vụ tư vấn là nhà cung cấp dịch vụ tài chính. Các nhà cung cấp dịch vụ tài chính chỉ được cung cấp dịch vụ taì chính khi được cấp phép (Điều 7 Đạo luật ).

**4.3. Quy định về quy tắc ứng xử**

Điều 16 Đạo luật điều chỉnh một số nghĩa vụ của bên cung cấp dịch vụ tư vấn như xây dựng và công bố Quy tắc ứng xử. Theo đó, các quy tắc ứng xử khác nhau có thể được soạn thảo liên quan đến việc thực hiện một dịch vụ tài chính cho các nhóm khách hàng khác nhau.

Bộ quy tắc ứng xử phải được soạn thảo theo cách đảm bảo rằng khách hàng được cung cấp dịch vụ tài chính có thể đưa ra quyết định sáng suốt và nhu cầu tài chính hợp lý của họ liên quan đến các sản phẩm tài chính sẽ được đáp ứng một cách thích hợp. Nhà cung cấp dịch vụ phải (a) hành động một cách trung thực và công bằng, với kỹ năng, sự cẩn trọng và siêng năng phù hợp với lợi ích của khách hàng và tính liêm chính của ngành dịch vụ tài chính; (b) có và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, thủ tục và các biện pháp thích hợp của hệ thống công nghệ để thực hiện đúng hoạt động nghề nghiệp; (c) tìm kiếm từ khách hàng những thông tin thích hợp và sẵn có về tình hình tài chính, trải nghiệm sản phẩm tài chính và mục tiêu trong kết nối với dịch vụ tài chính được yêu cầu; (d) hành động thận trọng và đối xử công bằng với khách hàng trong tình huống xung đột lợi ích; Và (e) tuân thủ tất cả các yêu cầu luật định hoặc luật chung hiện hành áp dụng vào việc tiến hành kinh doanh.

Bộ quy tắc ứng xử đặc biệt phải có các điều khoản liên quan đến (a) việc tiết lộ đầy đủ thông tin quan trọng, bao gồm việc tiết lộ lợi ích thực tế hoặc tiềm năng của chính mình, liên quan đến giao dịch với khách hàng; (b) lưu giữ hồ sơ đầy đủ và phù hợp; (c) tránh quảng cáo gian lận và gây hiểu lầm, vận động và tiếp thị; (d) giữ gìn an toàn, tách biệt và bảo vệ tiền và tài liệu giao dịch của khách hàng; (e) khi thích hợp, có đảm bảo phù hợp hoặc có bảo hiểm bồi thường về chuyên môn hoặc tính trung thực; (f) việc kiểm soát hoặc cấm các ưu đãi do nhà cung cấp đưa ra hoặc (f) bất kỳ vấn đề cần thiết khác.

1. (a) Nhận tiền gửi và các khoản phải trả khác từ công chúng; (b) Cho vay dưới tất cả các hình thức, bao gồm tín dụng tiêu dùng, tín dụng cầm cố thế chấp, bao thanh toán và tài tr ợ giao dịch thương mại; (c) Thuê mua tài chính (d) Mọi dịch v ụ thanh toán và chuyển tiền, bao gồm thẻ tín dụng, thẻ thanh toán và thẻ nợ, séc du lịch và hối phiếu ngân hàng (e) Bảo lãnh và cam kết (f) Kinh doanh trên tài khoản của mình hoặc c ủa khách hàng, tại s ở giao dịch, trên thị trường giao dịch thoả thuận hoặc bằng cách khác như dưới đây: - Công cụ thị trường tiền tệ (bao gồm séc, hối phiếu, chứng chỉ tiền g ửi); - Ngoại hối; - Các công cụ tỷ giá và lãi suất, bao gồm các sản phẩm như hợp đồng hoán đổi, hợp đồng kỳ hạn; - Vàng khối. (h) Môi giới tiền tệ (i) Quản lý tài sản, như quản lý tiền mặt hoặc danh mục đầu tư, mọi hình thức quản lý đầu tư tập thể, quản lý quỹ hưu trí, các dịch vụ lưu ký và tín thác (j) Các dịch vụ thanh toán và bù trừ tài sản tài chính, bao gồm ch ứng khoán, các sản phẩm phái sinh và các công cụ chuyển nhượng khác; (k) Cung cấp và chuyển thông tin tài chính và xử lý dữ liệu tài chính c ũng nh ư các phần mềm liên quan c ủa các nhà cung cấp các dịch vụ tài chính khác [↑](#footnote-ref-1)
2. Hệ thống phân loại sản phẩm trung tâm (CPC) là cấu trúc phân loại mạch lạc và nhất quán cho các sản phẩm (hàng hóa và dịch vụ) dựa trên tập hợp các khái niệm, định nghĩa, nguyên tắc và quy tắc phân loại được quốc tế thống nhất. Hệ thống đóng vai trò như một tiêu chuẩn quốc tế để tập hợp dữ liệu chi tiết về sản phẩm, bao gồm số liệu thống kê về sản xuất công nghiệp, thương mại hàng hóa trong và ngoài nước, thương mại dịch vụ quốc tế, cán cân thanh toán, thống kê tiêu dùng và giá cả cũng như các dữ liệu khác được sử dụng trong phạm vi quốc gia.. CPC được sử dụng để thu thập và trình bày phân tích kinh tế hỗ trợ việc ra quyết định và hoạch định chính sách < <https://unstats.un.org/unsd/classifications/Econ/cpc>> [↑](#footnote-ref-2)
3. https://www.mas.gov.sg/-/media/mas/regulations-and-financial-stability/regulations-guidance-and-licensing/financial-advisers/faq/faqs-on-financial-advisers-act-financial-advisers-regulations-notices-and-guidelines-1.pdf [↑](#footnote-ref-3)
4. ASIC (Australian Securities & Investments Commission)- Ủy ban chứng khoán và Đầu tư Úc là cơ quan cấp phép, quản lý và giám sát trong lĩnh vực dịch vụ tài chính của Úc [↑](#footnote-ref-4)
5. s761E Đạo luật về Doanh nghiệp [↑](#footnote-ref-5)
6. s763A Đạo luật về Doanh nghiệp [↑](#footnote-ref-6)
7. s911A(2)(c) Đạo luật về Doanh nghiệp [↑](#footnote-ref-7)
8. Australian Prudential Regulation Authority (Cơ quan thanh tra giám sát Úc), là cơ quan giám sát ngân hàng, tổ chức tài chính phi ngân hàng, các công ty bảo hiểm và tái bảo hiểm, quỹ lương hưu do pháp luật quy định [↑](#footnote-ref-8)
9. s911A(2)(g) Đạo luật Doanh nghiệp [↑](#footnote-ref-9)
10. Reg [↑](#footnote-ref-10)
11. RG 36.23 to 36.25 của ASIC [↑](#footnote-ref-11)
12. s949A(2) Đạo luật về Doanh nghiệp [↑](#footnote-ref-12)
13. s911A(2)(ea) Đạo luật Doanh nghiệp [↑](#footnote-ref-13)
14. s911A(2)(ec) Đạo luật Doanh nghiệp [↑](#footnote-ref-14)
15. RG 36.66 [↑](#footnote-ref-15)
16. Bồi thường trách nhiệm nghề nghiệp thường được dùng để bảo vệ tổ chức trước các khiếu nại về mất mát hoặc thiệt hại do khách hàng hoặc bên thứ ba phải chịu do tác động của sơ suất (negligence) được tạo ra bởi bên cung cấp dịch vụ. [↑](#footnote-ref-16)
17. Policy Document on Application Procedures to Carry on Financial Advisory Business and Islamic Financial Advisory Business <https://www.bnm.gov.my/documents/20124/855632/pd_Application_Procedures_carry_on_FA_business.pdf> [↑](#footnote-ref-17)
18. Policy Document on Prudent and Professional Conduct by Financial Advisers <https://www.bnm.gov.my/documents/20124/855632/pd\_Prudent\_Professional\_Conduct\_FA.pdf> [↑](#footnote-ref-18)